

Số: 16/KH-UBND

Dương Quang, ngày 07 tháng 04 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Dương Quang.

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND thị xã về thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Dương Quang.

Thực hiện Chương trình hành động số 07-CTr/ĐU ngày 31/03/2022 của Đảng ủy xã Dương Quang về thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 15/06/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, UBND xã Dương Quang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số xã Dương Quang giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên; Chương trình hành động số 11-CTr/ThU ngày 31/3/2022 của Thị ủy Mỹ Hòa về thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 15/06/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động số 07-CTr/ĐU ngày 31/03/2022 của Đảng ủy xã Dương Quang về thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 15/06/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số;

- Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo thị xã; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động

thương mại điện tử, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của trung ương, của tỉnh và của thị xã để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn, nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Hưng Yên;

- Việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

- Khai thác, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở UBND, đơn vị trên địa bàn xã;

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Chuyển đổi số toàn diện là nền tảng, động lực quan trọng góp phần xây dựng xã hội thông minh và nền kinh tế hiện đại; thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của xã. Hệ thống quản lý Nhà nước và xã hội được vận hành dựa trên nền tảng số và hiệu lực, hiệu quả cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4 (*trong đó cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4*) được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% văn bản gửi từ xã đều là văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông quốc gia trong các hoạt động quản lý Nhà nước (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 80% hồ sơ công việc tại xã và 60% hồ sơ công việc gửi xuống các thôn được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã (*không bao gồm nội dung mật*) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của thị xã, được chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- Phần đầu đến hết năm 2023, có trên 80% các dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4;

- 90% cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo quy định;

- 100% đối tượng tham gia các loại hình Bảo hiểm cài đặt và sử dụng VSSID;

- Phần đầu đạt 70% việc thực hiện lập hồ sơ bệnh án điện tử; phần đầu đạt 50% thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong khám chữa bệnh;

- Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về quy trình sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi và giá cả thị trường các mặt hàng nông sản;

- Từng bước số hóa di sản văn hóa trên địa bàn xã; xây dựng bản đồ số; quản lý, liên kết dữ liệu di sản văn hóa của tỉnh, quốc gia; triển khai thực hiện chương trình “chuyển đổi số ngành thư viện” trên địa bàn xã;

- Phần đầu xã Dương Quang đạt các tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn);

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%;

- Phần đầu có 5 doanh nghiệp số.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang bao phủ 100% xã và trên 80% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;

- 85% người dân sử dụng điện thoại thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 90% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước);

- Phần đầu đạt 90% việc thực hiện lập hồ sơ bệnh án điện tử; phần đầu đạt 80% thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong khám chữa bệnh;

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và công trình cấp nước tập trung;

- Phân đầu hoàn thành số hóa di sản văn hóa trên địa bàn xã; xây dựng bản đồ số; quản lý, liên kết dữ liệu di sản văn hóa; triển khai thực hiện chương trình “chuyển đổi số ngành thư viện” trên địa bàn xã;

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 20% GRDP (Tổng sản phẩm trên địa bàn);
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7,5%;
- Phân đầu có trên 10 doanh nghiệp số.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 3G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp bách của chuyển đổi số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành;

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực và địa bàn phụ trách; cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp, sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách;

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội... Tuyên dương, tôn vinh điển hình các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong chuyển đổi số;

- Tuyên truyền, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng;

- Xây dựng tài hệ thống tài liệu phục vụ tuyên truyền, tập huấn, giảng dạy và học tập về chuyển đổi số trên địa bàn xã; xây dựng và tổ chức triển khai các

chương trình tập huấn có nội dung phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn xã;

- Chọn thôn Bùi Bồng để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

b) Kiến tạo thể chế

- Các cán bộ công chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo;

- Rà soát, đề xuất và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư kinh doanh, quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng; nghiên cứu, đề xuất huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng khuyến khích mọi tổ chức

c) Xây dựng cơ chế chính sách

Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số, thúc đẩy phương thức quản lý mới đối với những mối quan hệ mới phát sinh, bao gồm:

- Xây dựng và ban hành các quy định về tính pháp lý của dữ liệu số (trong đó có quy định về việc thu thập dữ liệu một lần); quy định số hóa dữ liệu, trong đó chú trọng đến quy định danh mục các dữ liệu cơ quan Nhà nước phải số hóa theo lộ trình đồng thời chuẩn hóa nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ để khai thác, vận hành có hiệu quả các dữ liệu được số hóa;

- Ban hành quy định ưu tiên doanh nghiệp địa phương thực hiện chuyển đổi số để đồng hành cùng chính quyền trong công cuộc chuyển đổi số, huy động nguồn lực doanh nghiệp đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển chất lượng doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn xã;

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông;

d) Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT, mạng LAN, mạng Internet, mạng viễn thông công nghệ mới. Trong đó, ưu tiên xây dựng, phát triển trước tại trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa các thôn;

- Nâng cấp, mở rộng mạng diện rộng (WAN) trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn xã; đảm bảo hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành;

- Chuyển đổi toàn bộ địa chỉ mạng Internet trên địa bàn xã sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet mới (Ipv6);

- Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của xã;

- Triển khai hệ thống wifi công cộng thông minh trên địa bàn xã nhằm phục vụ nhu cầu truy cập thông tin qua mạng Internet thuận lợi cho nhà đầu tư, khách du lịch và Nhân dân trên địa bàn khai thác các tiện ích được cung cấp bởi đô thị thông minh, chính quyền số.

e) Phát triển nền tảng số

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã đảm bảo thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan Nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, tiện lợi;

- Phấn đấu đến năm 2025 phổ cập dịch vụ mạng 4G/5G và điện thoại thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số;

- Xây dựng danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

f) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác đảm bảo an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với đảm bảo an toàn, an ninh mạng;

- Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã.

g) Phát triển nguồn nhân lực

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số;

- Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số;

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn an toàn, an ninh thông tin và diễn tập ứng cứu sự cố do các cấp tổ chức;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

h) Các nhiệm vụ, giải pháp khác

Theo định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Xây dựng Chính quyền số

- Phát triển hạ tầng Chính quyền số phục vụ cơ quan Nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet,.. để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt; ưu tiên các sản phẩm, công nghệ cao đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên môi trường mạng;

- Số hóa hệ thống dịch vụ công; hoàn thiện hệ thống Một cửa điện tử kết nối với Cổng dịch vụ công, Một cửa điện tử của thị xã và Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; cung cấp toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4 theo lộ trình phù hợp. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ của cơ quan Nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo của các ngành, lĩnh vực trên môi trường mạng; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, báo cáo điện tử phải được ký số bằng chữ ký số theo quy định; đồng bộ thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước;

- Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở sử dụng công nghệ cũ sang sử dụng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo hiệu quả; người dân có thể tiếp cận với các thông tin tuyên truyền qua các thiết bị có kết nối Internet;

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Xây dựng kênh tuyên truyền hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghệ, mạng xã hội như kênh tuyên truyền qua tin nhắn SMS, qua mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube ...

3. Phát triển kinh tế số

- Xây dựng, đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng thương mại điện tử;

- Phát triển, phổ cập CNTT, số hóa cho doanh nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn xã triển

khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (*Viettel Pay, VNPT Pay ...*);

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh của xã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh;

4. Phát triển xã hội số

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số;

- Đảm bảo 100% hệ thống cáp quang được bao phủ đến các thôn và cơ bản các hộ gia đình có kết nối Internet. Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ có uy tín, có thương hiệu để triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh với giá thành phù hợp cho người dân;

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp;

- Đánh giá tác động của công nghệ số đến xã hội để có giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

5. Một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Xây dựng từng bước để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám chữa bệnh góp phần cải cách thủ tục hành chính, khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ bệnh án điện tử và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp cận với bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành về y tế của xã.

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ dữ liệu giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa và tạo cơ hội mạnh mẽ giảm khoảng cách trong tiếp cận và hiệu quả trong việc học tập;

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó tham gia thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực

tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng công nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế;

- Từng bước chuyển đổi số nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản... Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số;

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp;

5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và thương mại

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh; xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động;

- Xây dựng, triển khai nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, không chỉ dừng lại ở người tiêu dùng. Các nhà sản xuất, nhà phân phối vừa và nhỏ, nhà bán buôn, người nông dân và các kênh thương mại bán lẻ, công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường.

5.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Quản lý phương tiện kinh doanh vận tải; quản lý người điều khiển phương tiện quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; đăng ký và quản lý phương tiện và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện trên nền tảng số;

- Xây dựng ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn xã;

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ giao thông, vận tải trên địa bàn xã.

5.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thuế tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp;

- Đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa trên sự đổi mới của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngân hàng.

5.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

Chuyển đổi số ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cung ứng điện một cách hiệu quả. Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng theo dõi việc sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

5.9. Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch

Triển khai các hệ thống thông tin để tăng cường quảng bá sản phẩm văn hóa truyền thống của tỉnh, thị xã trên môi trường mạng, xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Dương Quang thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

5.10. Chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền thanh

- Tiếp tục thực hiện số hóa việc quản lý hoạt động Đài Truyền thanh cơ sở (theo Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Mỹ Hòa);

- Khảo sát lựa chọn 02 thôn chuyển đổi một phần sang ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông trong hoạt động Đài Truyền thanh cơ sở làm mẫu để nhân rộng, phát triển.

6. Đào tạo nhân lực cho chuyển đổi số

- Đào tạo lực lượng chuyên nghiệp về công nghệ số đáp ứng được các nhu cầu phát triển của thị xã:

+ Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ cán bộ, công chức và viên chức hiện có về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số, có năng lực ứng dụng, dẫn dắt chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng địa phương.

+ Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT đại học và sau đại học;

+ Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông.

- Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân và người lao động để thích ứng với thay đổi của thời chuyển đổi số: Xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng chuyển đổi số theo hình thức trực tuyến và trên các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo cho người dân dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ áp dụng.

7. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

- Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị; đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao; cảnh báo sớm nguy cơ, ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức tại thị xã, giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của người sử dụng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trước những rủi ro và khi xảy ra sự cố;

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối;

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống thông tin của xã đảm bảo tính cập nhật liên tục theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá các rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện, cảnh báo sớm những thay đổi hay tấn công vào các hệ thống thông tin; đào tạo, hướng dẫn kỹ năng cơ bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về an toàn thông tin, an ninh mạng;

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số, những vấn đề về an toàn, an ninh thông tin, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ khi tham gia hoạt động trên môi trường số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa xã hội

- Là thường trực tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch. Có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các ban ngành, đoàn thể, các thôn, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo định kỳ;

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan: Tuyên truyền các nội dung Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 31/3/2022 của Thị ủy Mỹ Hòa về thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 15/06/2021 của Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số;

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các dự án nhằm đảm bảo kết nối, tích hợp đồng bộ toàn bộ hệ thống; tham mưu UBND xã đôn đốc, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số;

- Tham mưu UBND xã ban hành các quy định, quy chế đảm bảo quản lý và vận hành, khai thác các hệ thống trang thiết bị, công nghệ, cơ sở dữ liệu (CSDL), phần mềm ứng dụng của các hệ thống thông tin dùng chung...;

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cán bộ công chức sử dụng các phần mềm dùng chung (QLVH&ĐH, thư công vụ, chữ ký số...) phục vụ trong công tác chỉ đạo, điều hành; phục vụ người dân và doanh nghiệp;

- Triển khai các ứng dụng Chính quyền điện tử giúp điều hành, quản lý, kết nối với người dân và doanh nghiệp; các phản ánh, chia sẻ khác để tương tác với người dân và doanh nghiệp;

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin có đủ năng lực hỗ trợ các giải pháp, dịch vụ CNTT cho thuê dành cho các cơ quan, đơn vị và địa phương;

- Phối hợp với bộ phận một cửa UBND xã tăng tỷ lệ giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; đề xuất cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 3, 4 theo lộ đúng quy định của pháp luật;

2. Văn phòng thống kê

- Khai thác hiệu quả hệ thống Công Dịch vụ công và Một cửa điện tử của thị xã kết nối với Công Dịch vụ công quốc gia;. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

- Chủ trì, phối hợp với cán bộ công chức, ban ngành, đoàn thể đề xuất, nâng cấp, điều chỉnh, hoàn thiện phần mềm liên quan đến vận hành của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa của xã;

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa các TTHC liên quan tới người dân và doanh nghiệp, công khai quy trình, thủ tục để người dân thuận lợi trong giao dịch và kiểm tra, giám sát; kết hợp áp dụng ISO với ứng dụng CNTT;

- Thành lập được Trang thông tin điện tử đảm bảo trong quý III/2022;

- Đẩy mạnh và hoàn thiện hệ thống kỹ thuật, trang bị, phục vụ họp trực tuyến từ xã đến các thôn; phối hợp với các ban ngành đoàn thể liên quan nâng cao chất lượng các cuộc họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn thông qua hình thức trực tuyến;

3. Công chức địa chính giao thông thủy lợi

- Tham mưu xây dựng, nâng cấp hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu giao thông minh. Khuyến khích tối đa tư nhân đầu tư phát triển và vận hành cơ sở hạ tầng giao thông công cộng;

- Tham mưu thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải;

- Số hóa quy hoạch lĩnh vực ngành xây dựng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

4. Công chức Tài chính kế toán

- Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch này;

- Phối hợp với các cán bộ công chức có liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Phối hợp với các cán bộ công chức liên quan tham mưu UBND xã đưa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số vào kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã để triển khai thực hiện.

5. Các trường học

- Rà soát tổng thể, thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mới, đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển. Tăng cường trong chương trình giáo dục nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ;

- Đổi mới phương pháp, cách thức dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số, nhất là trong tình hình dịch bệnh hiện nay. Xây dựng một số mô hình giáo dục, đào tạo tiên tiến;

- Đề xuất cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Xây dựng xã hội học tập mở, học tập suốt đời;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

6. Công chức Văn hóa xã hội (theo dõi Lao động - Thương binh và Xã hội)

- Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc. Xây dựng chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

- Tạo cho các cơ sở đào tạo nghề liên doanh, liên kết với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề trong và tỉnh để mở các ngành đào tạo cần thiết đáp ứng nhu cầu của chuyển đổi số.

7. Công chức Địa chính – Xây dựng – Môi trường

- Nghiên cứu, xây dựng triển khai các mô hình mới về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, các chỉ tiêu cụ thể cho đánh giá công nghệ xử lý chất thải;

- Tổ chức triển khai thực hiện thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường đảm bảo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai theo quy định của pháp luật.

8. Công chức Tư pháp – Hộ tịch

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể thẩm định các nội dung chính sách có liên quan để tham gia thực hiện chuyển đổi số.

9. Trạm Y tế

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo phục vụ người dân nhanh, thuận tiện, liên thông trong công tác khám và chữa bệnh. Thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành y tế.

10. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa xã hội và các ban ngành, đoàn thể liên quan thực hiện công tác đảm bảo an toàn an ninh mạng, ngăn chặn các thể lực phản động chống phá Nhà nước, phòng chống tội phạm công nghệ cao trên không gian mạng;

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự;

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa xã hội, các ban ngành, đoàn thể liên quan tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho công chức, viên chức và người dân;

- Chủ trì, phối hợp với các trường học xây dựng nội dung, tài liệu giảng dạy kiến thức bảo vệ an toàn thông tin và an ninh mạng phù hợp với từng cấp học, bậc học để đưa vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho toàn xã hội.

11. Cán bộ Đài Truyền thanh

- Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh và các phương tiện thông tin (pa-nô, áp phích, khẩu hiệu,...) nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân về các chủ trương, chính sách

của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, thị xã về chủ động tham gia cuộc chuyển đổi số, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị;

- Xây dựng chuyên mục, chương trình “chuyển đổi số xã Dương Quang” để tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, kế hoạch, chiến lược liên quan đến chuyển đổi số trên địa bàn xã; tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền trực quan.

12. Đề nghị UB MTTQVN và các ban ngành, đoàn thể

- Tuyên truyền, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp hiểu rõ chuyển đổi số là xu hướng, động lực trong xã hội, từng bước hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, thông tin cho người sử dụng;

- Triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

13. Bưu điện văn hóa xã

- Tích cực phối hợp với chính quyền các cấp tham gia triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này;

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch; chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của điểm bưu điện, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, nền tảng chia sẻ, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng;

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới

18. Các thôn

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số tại địa phương; thành lập Tổ công nghệ số;

- Tích cực, chủ động thay đổi nhận thức và thói quen làm việc của cán bộ, cấp thôn để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới;

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng số và chủ động tham mưu thực hiện các nội dung xây dựng xã thông minh giai đoạn 2021 - 2025;

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến từng nhà, từng người dân trên địa bàn hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình xây dựng xã, phường thông minh;

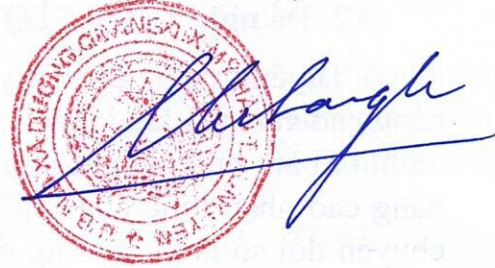
- Tuyên truyền, vận động 100% người dân trong độ tuổi lao động của thôn sử dụng điện thoại thông minh;

Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các cán bộ công chức, ban ngành đoàn thể có liên quan và các thôn triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã;
- Phòng Văn hóa Thông tin thị xã;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các ngành, đoàn thể có liên quan;
- Các trường học;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Quang Sáng